

Số: 21 /TTYT-KHNV-TCKT

Đàm Hà, ngày 20 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO
Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thanh lý xe ô tô của các đơn vị thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-TTYT ngày 15/10/2022 của Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà về việc phê duyệt giá khởi điểm xe ô tô thanh lý;

Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh thông báo lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá

- 1.1. Tên cơ quan: Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.
- 1.2. Địa chỉ: Phố Lý A Coong - thị trấn Đàm Hà - huyện Đàm Hà- tỉnh Quảng Ninh.
- 1.3. Số điện thoại: 02033.880.059
- 1.4. Người đại diện theo pháp luật là ông: Hoàng Đình Thành, Chức vụ: Giám đốc.

2. Thông tin tài sản:

- 1.1. 01 xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA;
- 1.2. Biển kiểm soát: 14C-0646;
- 1.3. Loại phương tiện: Ô tô cứu thương;

- 1.4 Số loại: HIACE;
 1.5. Số máy: 1RZ2742309;
 1.6. Số khung: RZH1129500060;
 1.7, Năm sản xuất: 2001;
 1.8. Nước sản xuất: Nhật Bản;
 1.9. Số người cho phép chở: 06 chỗ ngồi;
 1.10. Màu sơn: Trắng;
 1.11. Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 04 năm 2002;
 1.12. Loại nhiên liệu: Xăng.

3. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 26.853.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản;
- Bảng tiêu chí kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20%	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	
7.1	Dưới 03 nhân viên	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia của Tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá là: 05 ngày làm việc từ ngày 20/10/2022 đến ngày 24/10/2022 (Trong giờ hành chính). Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu điện:

- Địa điểm nộp hồ sơ: tại Trung tâm Y tế huyện Đàm Hà.

- Địa chỉ: Phố Lý A Coong - thị trấn Đàm Hà - huyện Đàm Hà- tỉnh Quảng Ninh.

- Số lượng nộp hồ sơ: 01 bộ.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và CMND hoặc CCCD;

6. Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá tài sản;
- Bản mô tả năng lực kinh nghiệm;
- Phương án tổ chức đấu giá và thù lao dịch vụ đấu giá;
- Các tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm.

Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh sẽ thông báo đến tổ chức đấu giá được lựa chọn, tổ chức đấu giá không nhận được thông báo là tổ chức đấu giá không được lựa chọn và hồ sơ không được hoàn lại.

Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà thông báo để các Tổ chức đấu giá được biết và tham gia đăng ký./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh (B/cáo);
- Thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản- Bộ Tư pháp;
- Niêm yết tại trụ sở TTYT huyện Đầm Hà;
- Lưu: VT, KHNV-TCKT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Đình Thành